

bệnh tăng huyết áp và NB không được tư vấn với  $p < 0,000$ . Có thể giải thích rằng khi NB đến khám và điều trị ngay từ đầu đã được điều dưỡng giao tiếp rất tận tình được NB hài lòng chiếm 71,4%, kết quả của chúng tôi phù hợp với NC của Bùi Minh Thông nhu cầu cần được chăm sóc của NB chiếm 91,4%, cần được tư vấn sức khỏe rất lớn chiếm tới 80,9%[7]. Có sự liên quan giữa NB chưa được tư vấn, tốt và NB được tư vấn tốt với tuân thủ điều trị ( $p < 0,007$ ).

## V. KẾT LUẬN

- **Tuân thủ điều trị của người bệnh:** về kiến thức: Có kiến thức tuân thủ (68%), không (32%) Về thực hành: có tuân thủ thực hành là 40,9% và chưa tuân thủ thực hành chiếm 59,1%.

- **Một số yếu tố liên quan:** Có sự liên quan giữa  $\geq 60$  tuổi và  $< 60$  tuổi với tuân thủ điều trị ( $p < 0,05$ ); Có sự liên quan giữa nghề nghiệp; giữa nhận biết biến chứng THA; giữa NB mắc kèm bệnh tăng lipit máu; giữa thời gian mắc bệnh  $> 10$  năm và từ 6 -10 năm, giữa kiến thức chưa đạt và NB có kiến thức đạt; giữa thực hành chưa đạt và có thực hành đạt; giữa chưa có thực hiện CS tâm lý và NB được CS tâm lý; giữa không được tư vấn về dinh dưỡng, về tái khám và NB có được tư vấn với tuân thủ điều trị ( $p < 0,05$ ).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Thị Kim Dung và CS (2020)**, Khảo sát tình trạng tăng huyết áp của người bệnh ở những ngày đầu sau ghép thận. Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, tập 15, số đặc biệt, tháng 11/2020, tr 142-148

2. **Ngô Thị Hương Giang (2013)**, Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng biến chứng ở người bị tăng huyết áp tại huyện Thanh Trì, Hà Nội, 2013, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Y tế Công Cộng.
3. **Ngô Vương Hoàng Giang (2020)** Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Huyện Thoại Sơn, An Giang., Tạp chí Y học thực hành, Tập 31, số 6 2021
4. **Đỗ Thị Hiền và CS (2020)**, Đánh giá sự tuân thủ điều trị ở bệnh nhân tăng huyết áp được điều trị ngoại trú tại Phòng khám Nội Tim mạch – Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, Hội nghị khoa học điều dưỡng bệnh viện 2020, tập 15, 11/2020
5. **Nguyễn Thị Mai và CS (2019)**, Kiến thức về tăng huyết áp và đại tháo đường của bác sĩ đa khoa công tác tại Trạm Y tế xã ở một số tỉnh miền Bắc., Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 491, tháng 6, số 1, năm 2020, Trang 64-69.
6. **Nguyễn Hồng Minh và CS (2018)**, Mô tả nhu cầu của người bệnh đến khám tại Khoa Khám bệnh, bệnh viện Trung ương Quân đội 108, quý 1 năm 2018. Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, Hội nghị khoa học điều dưỡng 2018, tập 13, số đặc biệt 8/2018, trang 300 – 307.
7. **Bùi Minh Thông và CS (2018)**, Thực trạng công tác giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại bệnh viện Nội tiết trung ương năm 2018. . Kỷ yếu Hội nghị khoa học bệnh viện Nội Tiết trung ương mở rộng năm 2019. Tr 349 – 355.
8. **Phạm Thị Hồng Vân và CS (2020)**, Tìm hiểu kiến thức và thực hành tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp tại Viện Điều trị Căn bộ cao cấp Quân đội. Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, Hội nghị khoa học điều dưỡng bệnh viện 2020, tập 15, số đặc biệt 11/2020

## KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA NGƯỜI BỆNH ĐỐI VỚI HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ KHÁM BỆNH NGOẠI TRÚ TRỰC TUYẾN TẠI KHOA KHÁM BỆNH BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM

Thái Hoài Nam<sup>1</sup>, Hoàng Văn Minh<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Hiện nay tại Việt Nam người bệnh (NB) chủ yếu vẫn sử dụng hình thức đăng ký khám bệnh truyền thống, việc này làm tiêu tốn khá nhiều thời gian và nhân lực cho việc nhận đăng ký, đồng thời không nhận được sự hài lòng cao từ NB và người

nhà NB. Nhiều nghiên cứu trước đây đã cho thấy rằng lợi ích từ việc đăng ký khám bệnh trực tuyến là vượt trội hơn so với hình thức đăng ký truyền thống. Do đó việc triển khai áp dụng hệ thống đăng ký khám bệnh ngoại trú trực tuyến và tiến hành đánh giá phản hồi của NB tại Khoa khám bệnh tại Bệnh viện là điều vô cùng cần thiết. **Mục tiêu:** Khảo sát ý kiến của người bệnh đối với hệ thống đăng ký khám bệnh ngoại trú trực tuyến tại khoa khám bệnh Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả, định lượng kết hợp định tính, được tiến hành trên 672 người bệnh từ 18 đến 74 tuổi đến khám ngoại trú tại Khoa khám bệnh thuộc Cơ sở 1- Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 3/2020. **Kết quả:** Khoảng 95% người bệnh hài lòng khi đăng

<sup>1</sup>Bệnh viện Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh

<sup>2</sup>Trường Đại học Y tế công cộng

Chịu trách nhiệm chính: Thái Hoài Nam

Email: nam.th@umc.edu.vn

Ngày nhận bài: 22.10.2021

Ngày phản biện khoa học: 20.12.2021

Ngày duyệt bài: 27.12.2021

ký khám bệnh bằng phần mềm trực tuyến và 75% cho rằng giá dịch vụ đăng ký là hợp lý. Sau khi đăng ký khám bệnh trực tuyến, hơn 99% người bệnh muốn giới thiệu hình thức này cho người thân, bạn bè. **Kết luận:** Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trong giai đoạn triển khai thực hiện, tuy nhiên hệ thống đăng ký khám bệnh trực tuyến đã được đông đảo người bệnh ủng hộ tin dùng. Bệnh viện cần đẩy mạnh hoạt động quảng bá hệ thống để mở rộng việc sử dụng hình thức đăng ký trực tuyến này.

**Từ khóa:** hệ thống đăng ký trực tuyến, đăng ký khám bệnh truyền thống, đăng ký khám.

**SUMMARY**

**SURVEY ON PATIENTS OPINIONS ON THE ONLINE REGISTRATION SYSTEM AT THE UMC'S OUTPATIENT DEPARTMENT**

**Background:** Currently, in Vietnam, patients still mainly use the traditional form of medical examination registration, which consumes a lot of time and human resources for receiving registration, and at the same time does not receive high satisfaction from patients and their family members. Many previous studies have shown that the benefits of the online medical registration are superior to traditional registration. As a result, it is critical to implement the online medical examination registration system and evaluate the patient feedback at the Hospital's Outpatient Department. **Objectives:** Evaluation of patient knowledge and attitudes during the implementation of the online medical examination registration system at the UMC's Outpatient Department. **Methods:** Cross-sectional descriptive study, quantitative combined qualitative, the study was conducted on 672 patients from 18 to 74 years old who had come for examining at the Outpatient Department of Facility 1- University Medical Center Ho Chi Minh City between January and March of 2020. **Results:** When registering for a medical examination using online software, approximately 95% of patients are satisfied, and 75% believe that the registration service price is reasonable. After registering for an online medical examination, more than 99% of patients would like to introduce online registration for relatives and friends. **Conclusions:** Although there are still many difficulties in the implementation phase, the online medical examination registration system has been supported and trusted by a large number of patients. The hospital needs to promote the system to expand the use of this online registration form.

**Keywords:** the online registration system, Traditional Queuing Method, medical examination registration.

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Hiện nay tại Việt Nam người bệnh chủ yếu vẫn sử dụng hình thức đăng ký khám bệnh truyền thống (TQM-Traditional Queuing Method), việc này làm tiêu tốn khá nhiều thời gian và nhân lực cho việc nhận đăng ký, đồng thời không nhận được sự hài lòng cao từ người bệnh (NB) và người nhà NB<sup>(1)</sup>. Nhiều nghiên cứu gần

đây đã cho thấy rằng lợi ích từ việc đăng kí khám bệnh trực tuyến (ORS- Online Registration System) là vượt trội hơn so với hình thức đăng ký truyền thống như giảm các cuộc hẹn sai, cân bằng tải người bệnh, giảm chi phí, tăng mức độ phổ biến, tăng doanh thu, giảm thời gian chờ, cải thiện hiệu quả và giảm tải được nhân viên lao động<sup>(8)</sup>. Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (UMC) là một trong những bệnh viện lớn với số lượng bệnh nhân đông và chất lượng dịch vụ hàng đầu cả nước. Từ cuối năm 2018, tại bệnh viện đã triển khai hệ thống đăng ký khám bệnh ngoại trú trực tuyến (Online Registration System- ORS) qua phần mềm trên điện thoại di động hoặc qua website để nhằm giảm thời gian chờ đợi và cải thiện dịch vụ. Nghiên cứu này thật sự rất cần thiết để hỗ trợ công tác tiếp đón NB, tăng chất lượng phục vụ, thực hiện chủ trương lấy NB là trung tâm và giảm quá tải.

**Mục tiêu.** *Đánh giá ý kiến của người bệnh đối với hệ thống đăng ký khám bệnh ngoại trú trực tuyến tại khoa khám bệnh Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.*

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**Đối tượng nghiên cứu.** Người bệnh đến khám ngoại trú tại Khoa khám bệnh thuộc Cơ sở 1- Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 3/2020.

**Tiêu chuẩn chọn:** Người bệnh từ 18 đến 74 tuổi, có đầy đủ trí lực, tự nguyện đồng ý tham gia nghiên cứu.

**Tiêu chuẩn loại trừ:** Người bệnh cấp cứu.

**Phương pháp nghiên cứu**

**Thiết kế nghiên cứu** Nghiên cứu cắt ngang mô tả, định lượng kết hợp định tính.

**Phương pháp thực hiện**

- Công cụ nghiên cứu bao gồm: Bộ phiếu câu hỏi phỏng vấn trực tiếp.

- Quy trình thu thập số liệu: Mỗi ngày sẽ phỏng vấn 30 NB đăng ký bằng ORS và 20 NB đăng ký bằng TQM cùng một chuyên khoa khám được chọn ngẫu nhiên.

- Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: Số liệu thu thập dựa trên bộ câu hỏi phỏng vấn, lưu trữ bằng phần mềm Microsoft Excel 2020 và phân tích bằng phần mềm Stata 14.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**Bảng 1. Thông tin về kinh tế - xã hội của người bệnh**

Cỡ mẫu (n=672)	
Giới tính	
Nữ	391 (58,2%)
Nam	281 (41,8%)

Tuổi	
18-20 tuổi	15 (2,2%)
21-30 tuổi	109 (16,2%)
31-40 tuổi	121 (18,0%)
41-50 tuổi	106 (15,8%)
Trên 51 tuổi	321 (47,8%)

Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trên 672 người bệnh, trong đó 58,2% là nữ giới, 41,8% là nam giới; chủ yếu có độ tuổi từ 51 trở lên (chiếm 47,8%), nhóm tuổi từ 18 đến 20 chiếm tỉ lệ thấp nhất (2,2%).

**Bảng 2. Đặc điểm sử dụng dịch vụ y tế của người bệnh**

Số lượng (n=672)	
<b>Hình thức đăng ký khám</b>	
Chỉ đăng ký bằng hình thức xếp hàng truyền thống	180 (26,8%)
Chỉ đăng ký bằng hình thức trực tuyến	202 (30,1%)
Đã sử dụng cả hai hình thức	290 (43,2%)
<b>Lần khám</b>	
Khám lần đầu (khám mới)	136 (20,2%)
Đã có đăng ký khám trước đây (người bệnh cũ)	536 (79,8%)

Đa số những người bệnh đến khám đều đã từng khám trước đó (79,8%); có 20,2% người bệnh đến khám lần đầu. Trong nghiên cứu này, đa số các người bệnh đã sử dụng cả 2 hình thức đăng ký khám là xếp hàng truyền thống và đăng ký bằng hình thức trực tuyến (chiếm tỉ lệ 43,2%), bên cạnh đó; 30,1% chỉ đăng ký bằng hình thức trực tuyến và 26,8% chỉ đăng ký bằng hình thức xếp hàng truyền thống.

**Bảng 3. Kết quả khảo sát tính chấp nhận trên người bệnh**

Cỡ mẫu (n=492)	
Hài lòng khi đăng ký khám bệnh bằng phần mềm trực tuyến	
Rất hài lòng	160 (32,5%)
Hài lòng	313 (63,6%)
Bình thường	18 (3,7%)
Không hài lòng	1 (0,2%)
Khoản phí dịch vụ phải trả (10.000 VND) cho 1 lần đăng ký khám bệnh trực tuyến là hợp lý	
Có	369 (75,0%)
Không	123 (25,0%)

Về mức phí dịch vụ phải trả (10.000 VND) cho 1 lần đăng ký khám bệnh trực tuyến là hợp, 75% người bệnh cho rằng là hợp lý, tuy nhiên vẫn còn 25% người bệnh cho rằng mức phí này còn cao, chưa phù hợp. Khoảng 95% người bệnh hài lòng khi đăng ký khám bệnh bằng phần mềm trực tuyến, trong đó 32,5% rất hài lòng; 3,7%

cảm thấy bình thường, có 1 NB không hài lòng với dịch vụ này.

**Bảng 4. Kết quả khảo sát tính tiếp nhận trên người bệnh**

	Cỡ mẫu (n=492)	
	Không	Có
<b>Lợi ích khi đăng ký khám bệnh trực tuyến</b>		
Tiện lợi, đăng ký mọi lúc, mọi nơi.	66 (13,4%)	426 (86,6%)
Nhanh chóng, không mất nhiều thời gian đến xếp hàng đăng ký tại BV	92 (18,7%)	400 (81,3%)
Linh hoạt, có thể đăng ký khám bệnh cho người thân	273 (55,5%)	219 (44,5%)
Chủ động, chọn khung thời gian để khám bệnh	149 (30,3%)	343 (69,7%)
Chọn được Bác sĩ mong muốn khám bệnh	123 (25,0%)	369 (75,0%)

Khi được hỏi về lợi ích khi đăng ký khám bệnh trực tuyến, có rất nhiều yếu tố được người bệnh chọn lựa, trong đó các yếu tố được hầu hết NB lựa chọn gồm: nhanh chóng, không mất nhiều thời gian đến xếp hàng đăng ký tại BV (81,3%); tiện lợi, đăng ký mọi lúc mọi nơi (86,6%); lựa chọn được BS mong muốn khám bệnh (75%). Hơn 55% cho rằng có thể chủ động chọn khung thời gian khám bệnh và có thể đăng ký khám bệnh cho người thân.

**Bảng 5. Kết quả khảo sát tính thích hợp trên người bệnh**

	Cỡ mẫu (n=492)	
	Không	Có
Lý do nào Bạn/ Anh/ Chị/ Cô/ Chú/ Bác nghĩ Đăng ký khám bệnh trực tuyến hiệu quả		
Đăng ký nhanh chóng	74 (15,0%)	418 (85,0%)
Tiết kiệm được thời gian chờ đợi khi khám bệnh (Chi phí lợi ích)	70 (14,2%)	422 (85,8%)
Thoải mái	146 (29,7%)	346 (70,3%)
Tiện dụng	219 (44,5%)	273 (55,5%)
Dễ dàng	175 (35,6%)	317 (64,4%)
Độ chính xác	32 (6,5%)	460 (93,5%)
Lỗi khi đăng ký	472 (95,9%)	20 (4,1%)
Độ nhạy dữ liệu	480 (97,6%)	12 (2,4%)
Giới thiệu đăng ký khám khám trực tuyến cho người thân, bạn bè sử dụng	4 (0,8%)	488 (99,2%)

Khoảng 99% người bệnh sau khi đăng ký khám bệnh trực tuyến muốn giới thiệu đăng ký khám khám trực tuyến cho người thân, bạn bè sử dụng.

**Bảng 6. Kết quả khảo sát tính khả thi trên người bệnh**

	Cỡ mẫu (n=492)	
	Không	Có
Có thiết bị để đăng nhập hệ thống đăng ký khám bệnh trực tuyến	7 (1,4%)	485 (98,6%)
Có nhận được tin nhắn qua điện thoại thông báo số thứ tự khám hiện tại và thời gian sắp đến lượt	24 (4,9%)	468 (95,1%)
Gặp khó khăn khi đăng ký khám bệnh trực tuyến	484 (98,4%)	8 (1,6%)
Khó khăn Thao tác sử dụng	4 (76,16%)	3 (43,86%)
Tra cứu thông tin	5(71,43%)	2 (28,57%)
Thời gian từ lúc đăng nhập phần mềm đến khi đăng ký khám thành công		
Dưới 5 phút	213 (43,3%)	
5 - 10 phút	174 (35,4%)	
11 - 20 phút	75 (15,2%)	
21 - 30 phút	25 (5,1%)	
Không biết/không nhớ	5 (1,0%)	
Thời gian đến bệnh viện trước so với giờ khám được thông báo khi đăng ký bằng phần mềm		
Khoảng 30 phút	331 (67,3%)	
31 – 60 phút	128 (26,0%)	
Hơn 1 giờ nhưng ít hơn 2 giờ	28 (5,7%)	
Hơn 2 giờ	3 (0,6%)	
Không biết/không nhớ	2 (0,4%)	

Từ lúc đăng nhập phần mềm đến khi đăng ký khám thành công, đa số người bệnh mất ít hơn 5 phút để hoàn tất quá trình này (43,3%); 35,4% người bệnh mất từ 5 đến 10 phút; 15,2% người bệnh mất từ 11 đến 20 phút, chỉ có khoảng dưới 5% người bệnh cho rằng mình mất từ 21 đến 30 phút để hoàn tất quy trình đăng ký này. Khi đăng ký bằng phần mềm, hầu hết người bệnh đến bệnh viện trước 30 phút so với thông báo (khoảng 67%), 26% người bệnh đến trước 60 phút so với thông báo, khoảng 5% NB đến trước 2 giờ, chỉ có 0,6% đến sau 2 giờ so với thông báo từ phần mềm đăng ký.

Có khoảng 95% người bệnh đều nhận được tin nhắn qua điện thoại thông báo số thứ tự khám hiện tại và thời gian sắp đến lượt.

#### IV. BÀN LUẬN

Trong thời gian hiện nghiên cứu này, trung bình mỗi ngày có 4.190 người bệnh đăng ký

khoa khám bệnh bằng hình thức giấy, và có 699 người bệnh đăng ký khoa khám bệnh bằng hình thức trực tuyến. Như vậy tỷ lệ bao phủ là 699/4890 là khoảng 14,3 %. Mặc dù tỷ lệ là không cao so với các quốc gia khác trong khu vực như Trung Quốc<sup>(8)</sup>, Đài Loan<sup>(8)</sup>, tuy nhiên nếu đánh giá trên tình hình tại Việt Nam thì tỷ lệ này khá cao. Đây cũng là một dấu hiệu khách quan cho việc thay đổi thói quen sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin của người bệnh.

**Tính chấp nhận.** Khi được phỏng vấn về những lợi ích của hệ thống đăng ký trực tuyến, đã có nhiều ý kiến tích cực như nhanh chóng và thuận tiện. Chờ đợi được coi là một chỉ số về chất lượng chăm sóc của các dịch vụ và là nguồn gốc của sự không hài lòng có thể ảnh hưởng đến kết quả của chăm sóc y tế<sup>(6)</sup>.

Về mức phí dịch vụ phải trả (10 000 VND) cho 1 lần đăng ký khám bệnh trực tuyến, 75% người bệnh cho rằng là hợp lý, tuy nhiên vẫn còn 25% người bệnh cho rằng mức phí này còn cao. Tương tự các nghiên cứu khác, mặc dù người bệnh hài lòng với dịch vụ này tuy nhiên họ vẫn không muốn chi trả cho hoạt động này<sup>(4)</sup>.

**Tính tiếp nhận.** Hầu hết NB cho biết rằng đăng ký khám bệnh trực tuyến diễn ra tiện lợi (86,6%), Nhanh chóng, không mất nhiều thời gian (81,3%), chọn được Bác sĩ mong muốn (75%). Theo một nghiên cứu hồi cứu được thực hiện tại một bệnh viện Trung Quốc báo cáo rằng hệ thống đặt hẹn dựa trên web đã giảm tổng thời gian chờ đợi trung bình từ 98 phút xuống còn 7 phút vì bệnh nhân không phải xếp hàng đăng ký<sup>(3)</sup>.

Hơn 55% cho rằng họ có thể chủ động chọn khung thời gian để khám bệnh và có thể đăng ký khám bệnh cho người thân. Đây chính là lợi thế nổi bật của hình thức đăng ký qua ứng dụng. Một ưu điểm lớn của việc đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến là giúp người bệnh tránh phải tốn kém thời gian cho việc chờ đợi bốc số, đăng ký và làm các thủ tục tại chỗ.

**Tính thích hợp** Khi được hỏi về lợi ích khi đăng ký khám bệnh trực tuyến, hầu hết NB lựa chọn gồm: Tiết kiệm được thời gian chờ đợi khi đăng ký khám bệnh tại BV (85,8%); tiện lợi, thoải mái (70,3%); độ chính xác cao (93,5%). Nghiên cứu của tác giả Siddiqui cho thấy 55% cho rằng họ có thể chủ động chọn khung thời gian để khám bệnh và có thể đăng ký khám bệnh cho người thân<sup>(5)</sup>.

Khoảng 99% người bệnh sau khi đăng ký khám bệnh trực tuyến muốn giới thiệu đăng ký khám khám trực tuyến cho người thân, bạn bè

sử dụng. Nghiên cứu tại Trung Quốc cho thấy rằng lời giới thiệu từ bạn bè hoặc gia đình là cách quan trọng nhất mà bệnh nhân sử dụng hệ thống đó<sup>(8)</sup>. Tuy nhiên, NHS 111 trực tuyến người dùng ít có khả năng giới thiệu cho người khác hơn (57% so với 69%;  $p < 0,001$ )<sup>(7)</sup>.

**Tính khả thi.** Từ lúc đăng nhập phần mềm đến khi đăng ký khám thành công, đa số người bệnh mất ít hơn 5 phút để hoàn tất quá trình này (43,3%); 35,4% người bệnh mất từ 5 đến 10 phút; 15,2% người bệnh mất từ 11 đến 20 phút, chỉ có khoảng dưới 5% người bệnh cho rằng mình mất từ 21 đến 30 phút để hoàn tất quy trình đăng ký này. Nghiên cứu tại Dubai chỉ ra rằng dưới 50% bệnh nhân đăng ký trong vòng khoảng 7 phút (45,2%)<sup>(2)</sup>.

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy nhu cầu sử dụng hệ thống đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến của người bệnh ngày càng tăng. Điều này mang lại rất nhiều lợi ích, nâng cao sự hài lòng và chất lượng chăm sóc bệnh nhân. Để phát triển và mở rộng việc sử dụng hệ thống này trong thực tế, các bệnh viện phải tăng cường thúc đẩy nhân lực công nghệ thông tin và đẩy mạnh hoạt động quảng bá truyền thông.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Công văn 102/CNTT-YTĐT** ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Cục Công nghệ thông tin- Bộ Y tế về việc Tăng cường ứng dụng CNTT tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phần mềm quản lý thông tin bệnh viện (HIS) phải chuẩn hóa toàn bộ danh Mục dùng chung hiện đang sử dụng trong Phần

mềm theo danh Mục dùng chung do Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền ban hành; hoàn thiện Phần mềm HIS có đầy đủ các chức năng đáp ứng yêu cầu quản lý bệnh viện.

2. **Aburayya A, Alshurideh M, Albqaen A, Alawadhi D, Ayadeh I.** An investigation of factors affecting patients waiting time in primary health care centers: An assessment study in Dubai. *J Management Science Letters*. 2020;10(6):1265-76.
3. **Cao W, Wan Y, Tu H, Shang F, Liu D, Tan Z, et al.** A web-based appointment system to reduce waiting for outpatients: A retrospective study. *BMC Health Services Research*. 2011;11(1):318.
4. **De Lusignan S, Mold F, Sheikh A, Majeed A, Wyatt JC, Quinn T, et al.** Patients' online access to their electronic health records and linked online services: a systematic interpretative review. *BMJ open*. 2014;4(9):e006021.
5. **Jones R, Menon-Johansson A, Waters A, Sullivan A.** eTriage—a novel, web-based triage and booking service: enabling timely access to sexual health clinics. *J International journal of STD & AIDS*. 2010;21(1):30-3.
6. **Thao Thi Nguyen S, Yamamoto E, Thi Ngoc Nguyen M, Bao Le H, Kariya T, Saw YM, et al.** Waiting time in the outpatient clinic at a national hospital in Vietnam. *Nagoya journal of medical science*. 2018;80(2):227-39.
7. **Turner J, Knowles E, Simpson R, Sampson F, Dixon S, Long J, et al.** Health Services and Delivery Research. Impact of NHS 111 Online on the NHS 111 telephone service and urgent care system: a mixed-methods study. *Southampton (UK)2021*.
8. **Zhang M, Zhang C, Sun Q, Cai Q, Yang H, Zhang Y.** Questionnaire survey about use of an online appointment booking system in one large tertiary public hospital outpatient service center in China. *BMC Med Inform Decis Mak*. 2014;14:49-49. doi:10.1186/1472-6947-14-49.

# NGHIÊN CỨU QUY TRÌNH BÀO CHẾ VÀ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CHO CỒN XOA BÓP AN BÌNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Việt Khánh\*

## TÓM TẮT

**Mục tiêu nghiên cứu:** Xây dựng được quy trình bào chế Cồn xoa bóp An Bình, Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm. **Phương pháp nghiên cứu:** Ngâm lạnh, ngâm nhỏ giọt và hòa tan. **Địa điểm nghiên cứu:** Nghiên cứu được tiến hành tại Khoa Dược - Trường Đại học Y Dược Thái Bình. **Đối**

**tượng nghiên cứu:** là các kỹ thuật sản xuất Cồn xoa bóp, các chỉ tiêu kỹ thuật khi xây dựng tiêu chuẩn chất lượng của cồn xoa bóp. Kết quả nghiên cứu thu được: quy trình và các bước tiến hành bào chế cồn xoa bóp An Bình, xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở cho cồn xoa bóp An Bình.

**Từ khóa:** Cồn xoa bóp An Bình

## SUMMARY

**STUDY OF PREPARATION PROCESS AND DEVELOPMENT OF BASIC STANDARDS FOR AN BINH MASSAGE ALCOHOL AT THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY**

\*Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Việt Khánh

Email: khanhschalke04@gmail.com

Ngày nhận bài: 25.10.2021

Ngày phản biện khoa học: 22.12.2021

Ngày duyệt bài: 30.12.2021